**Phụ lục**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2024 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai*

| **STT** | **Nhiệm vụ, dự án, đề án** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Căn cứ pháp lý** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN** | | |  |  |
| 1 | Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm e khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 2 | Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước theo lộ trình đến năm 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.  - Điểm a khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 3 | Phục hồi, bảo vệ các khu vực, tầng chứa nước dưới đất bị suy thoái mực nước, ô nhiễm, nhiễm mặn | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Luật Tài nuyên nước số 28/2023/QH15 | Mục V.4, Phụ lục 2 của Quyết định 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 |
| 4 | Bảo vệ nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Mục V.2, Phụ lục 2 của Quyết định 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 |
| 5 | Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước | - Sở Tài nguyên và Môi trường;  - Sở Xây dựng;  - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan | Khoản 4 Điều 43 của Luật Tài nuyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 6 | Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm b khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 7 | Xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm c khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 8 | Tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, UBND cấp huyện thực hiện | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 3 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15  Điểm b khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15  Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh. |  |
| 9 | Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước; xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 6 và khoản 7 Điều 35 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 10 | Phát triển, ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ để chủ động ứng phó với thiên tai liên quan đến nước | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm i khoản 1 Điều 6 của Luật Tài nuyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| **II** | **NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN** | | |  |  |
| 1 | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kiểm kê tài nguyên nước mặt | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm c khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 | Thực hiện 5 năm 1 lần |
| 2 | Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm d khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 3 | Điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm d khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 | Thực hiện 05 năm 1 lần hoặc đột xuất |
| 4 | Điều tra, đánh giá, xác định khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt nội tỉnh và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn nước mặt nội tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm d khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.  - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. |  |
| 5 | Xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 5 Điều 22 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 6 | Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn cấp huyện | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 3 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| UBND cấp huyện xây dựng và trình phê duyệt phương án cắm mốc | UBND huyện | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh. |  |
| 7 | Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa; tham mưu UBND tỉnh lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối. | - Sở Nông nghệp và PTNT (hồ chứa thuỷ lợi)  - Sở Công Thương (hồ chứa thuỷ điện) | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố | Điểm b khoản 8 và khoản 9 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 8 | Đo đạc mặt cắt sông, suối; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, lập hành lang bảo vệ nguồn nước | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm c khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 | Thực hiện 5 năm 1 lần hoặc đột xuất |
| 9 | Xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 | Không quá 03 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành và được xem xét, điều chỉnh theo quy định. |
| 10 | Cập nhật, nâng cấp, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh tích hợp với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Khoản 7 Điều 7 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. |  |
| 11 | Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm b Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 12 | Điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất *(khi cần thiết)* | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 4 Điều 31 của Luật Tài nuyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 13 | Điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước *(khi cần thiết)* | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 3 Điều 23 và điểm d khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 14 | Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh *(khi cần thiết)* | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 15 | Điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh *(khi cần thiết)* | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Điểm đ khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 16 | Rà soát, chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo hành hồ để điều hòa, tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện của các quy định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Khoản 5 Điều 22 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 17 | Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán và các tác hại khác do nước gây ra ở những khu vực đang chịu sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Khoản 3 Điều 11 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 |  |
| 18 | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và đề xuất giải pháp để phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, chuyển nước, liên kết nguồn nước, bổ cập và khai thác nước dưới đất, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, an toàn. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  - Điểm i khoản 1 Điều 6 của Luật Tài nuyên nước số 28/2023/QH15 |  |